

Số: ~~172~~ /BC-UBND

Bình Định, ngày ~~04~~ tháng ~~10~~ năm 2018

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ ĐA DẠNG**  
**SINH HỌC ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

**I. TỔNG QUAN HIỆN TRẠNG ĐA DẠNG SINH HỌC:**

**1. Đa dạng hệ sinh thái (rừng, biển và đất ngập nước):**

Tỉnh Bình Định bao gồm 8 hệ sinh thái (HST) chính sau: 1) HST rừng tự nhiên; 2) HST rừng thứ sinh; 3) HST rừng tre nứa, trảng cỏ, cây bụi; 4) HST nông nghiệp; 5) HST thủy vực nước ngọt; 6) HST đầm; 7) HST rạn san hô; 8) HST dân cư, đô thị, KCN.

*a, HST rừng tự nhiên*

HST rừng tự nhiên được xác định trên cơ sở rừng giàu với thảm thực vật ở trạng thái rừng IIIA, IIIB. HST rừng tự nhiên có tính ĐDSH cao, ít bị tác động nhiều bởi các hoạt động phát triển kinh tế và sự can thiệp trực tiếp của con người. Trong HST này có sự phân bố của các nhóm loài sinh vật đặc trưng như: Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*), Chà vá chân đen (*Pygathrix nigripes*), Chà vá chân xám (*Pygathrix nemaeus cinerea* Nadler, 1997), Mang lớn (*Muntiacus vuquangensis*), Vượn má hung (*Nomascus gabriellae*), Mang Trường sơn (*Muntiacus truongsonensis*),... là những loài nhạy cảm với các tác động đến sinh cảnh sống của chúng. HST rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Bình Định có diện tích khoảng 47.420 ha, được phân bố chủ yếu ở các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh và thể hiện trên hai kiểu rừng chính là: Kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm ở đai độ cao trên 800m và kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới ở đai độ cao dưới 800 m.

*b, HST rừng thứ sinh*

Đây là HST có các kiểu rừng thứ sinh nghèo tương ứng với trạng thái rừng ở mức IIA, IIIB. HST rừng thứ sinh được phục hồi sau canh tác nương rẫy, phục hồi sau phá rừng. Diện tích của HST này là 237.070 ha chiếm 39,2 % diện tích đất tự nhiên của tỉnh. HST thứ sinh phân bố chủ yếu tập trung ở các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Vân Canh và phân bố rải rác ở các huyện Phù Cát, Phù Mỹ.

*c, HST rừng tre nứa, các thảm cỏ, cây bụi*

Kiểu này cũng có nguồn gốc gián tiếp từ kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới và là hậu quả trực tiếp của quá trình làm nương rẫy hoặc khai thác

kiệt mà chưa phục hồi lại rừng cây gỗ. Trạng thái rừng ở mức IA, IB, IC. Tuy nhiên, ở nhiều khu vực, vẫn còn có những khoảnh rừng nhỏ bé sót lại trên diện tích rừng tre nứa có cây gỗ rải rác. Diện tích HST khoảng 12.740 ha chiếm 2,1% diện tích đất tự nhiên. Hiện tại kiểu sinh cảnh này còn có nhiều khả năng để phục hồi lại rừng bởi nguồn gieo giống của các loài cây gỗ vẫn còn và điều kiện đất đai chưa bị biến đổi nhiều. Thành phần thực vật chủ yếu là các loài Le (*Oxynanthera spp.*), Tre (*Bambusa spp.*), và rải rác có cây lá rộng còn sót lại như: các loài Dẻ, Vạng trứng, Lim xẹt, Lỗ thọt, Trám, Ngát, Ba soi... Le là loài tre mọc tản, một số loài tre nứa còn lại là những loài cây mọc cụm thành từng bụi lớn rất dày, các loài cây khác không thể mọc chen vào được.

Cùng với kiểu rừng tre nứa, còn có các trảng cỏ và cây bụi nằm rải rác trên địa bàn tỉnh. Các trạng thái thực vật này hình thành từ kết quả trực tiếp của quá trình canh tác nương rẫy lâu dài. Lớp thảm cây gỗ bị chặt hết và bị đốt bỏ đi để lấy đất canh tác. Sau nhiều lần như thế đất bị rửa trôi mạnh, độ dày tầng đất canh tác mỏng, trơ sỏi đá và trở nên khô hạn, chỉ thích hợp với các loài cây bụi và cỏ chịu hạn, mọc được ở những nơi đất nghèo kiệt.

#### *d, HST nông nghiệp*

HST nông nghiệp của tỉnh Bình Định có diện tích là 280.100 ha chiếm 46,3% diện tích đất tự nhiên, được phân bố chủ yếu ở các huyện Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, An Nhơn, Tuy Phước, Tây Sơn, bao gồm những khu vực cánh đồng được trồng trọt nhiều mùa vụ, những khu vực cánh đồng ít canh tác và có năng suất thấp, và có thể cả những cánh đồng bỏ hoang. Các khu vực cánh đồng có thể lớn, nhỏ, nằm trên các vùng đất bằng hay đất dốc. Các cánh đồng có thể trồng những loại cây ngắn ngày như các loại lúa, rau, hay những cây dài ngày, lưu niên như các loại cây ăn quả. Thông thường, những diện tích lớn hay được sử dụng để trồng các loại rau và các loại cây hoa màu khác tạo nên một bức tranh xen kẽ gồm các cánh đồng trồng các loại cây và cỏ bỏ hoang đan xen với nhau.

#### *đ, HST thủy vực nội địa*

HST thủy vực nội địa ở Bình Định rất phong phú và đa dạng, là các kiểu HST đặc trưng với các nơi cư trú cho các quần thể thủy sinh vật bao gồm các sông suối, hồ, ao... Các loại hình thủy vực nội địa được phân biệt dựa trên các đặc điểm tự nhiên như: Địa hình, địa mạo, nền đáy và chế độ thủy văn. Diện tích HST thủy vực nội địa nước ngọt là 10.790 ha chiếm 1,7% diện tích đất tự nhiên phân bố chủ yếu các huyện An Lão, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Vân Canh và phân bố rải rác ở các huyện khác.

#### *e, HST đầm*

Bình Định là tỉnh ven biển miền Trung Nam bộ, chiều dài bờ biển là 134 km. Hiện nay, tỉnh Bình Định có hệ thống đầm đặc trưng cho Duyên hải Nam Trung bộ, bao gồm 3 đầm lớn là: Đầm Thị Nại với diện tích 5.060 ha, đầm Trà Ổ với diện tích khoảng 1.200 ha và đầm Đề Gi có diện tích 1.580 ha. Tổng diện tích của 3 đầm khoảng gần 8.000 ha, thuộc thành phố Quy Nhơn, huyện Phù Mỹ

và huyện Phù Cát, Bình Định. Trong HST này có mặt các loài ĐVN, ĐVĐ, thực vật bậc cao, nhuyễn thể, giáp xác, cá, các loài tảo, rong biển, cỏ biển, san hô. Nguồn lợi thủy sản trong đầm khá phong phú, nhiều loài có giá trị kinh tế cao như: Cua xanh, Tôm đất, cá Dìa, cá Mú, Hàu, Sìa,... Đặc biệt ở HST đầm có loài cá Chình mun (*Anguilla bicolor*) được xếp trong danh mục sách đỏ Việt Nam.

#### g, HST rạn san hô

Những năm gần đây, chưa có nhiều công trình nghiên cứu về rạn san hô ở Bình Định. Tuy nhiên, theo các tài liệu công bố trước đây, tại vùng ven biển tỉnh Bình Định đã ghi nhận có 42 chi san hô, trong đó 38 chi san hô cứng và 4 chi san hô mềm (Phạm Bình Quyền và cộng sự, 2005). Kết quả nghiên cứu bổ sung của đề tài (Võ Sỹ Tuấn và cộng sự, 2005) đã định loại được 77 loài ở vùng ven biển Bình Định. Các chi san hô ưu thế trên rạn bao gồm: Acropora, Montipora, Porites, Goniopora, Platygyra, Favia, Simularia và Lobophyton. Số lượng chi san hô ghi nhận trên từng điểm rạn dao động từ 13 (Hòn Tranh) đến 28 chi (Hòn Đạn, Gành Nhơn Lý, Hòn Khô lớn).

#### h, HST dân cư, đô thị, KCN

HST dân cư, là kết quả của sự phát triển lâu dài và những khu vườn truyền thống tại nơi ở, là nguồn cung cấp chủ yếu đáp ứng các nhu cầu của gia đình, kết hợp các loại cây không những đáp ứng nhu cầu tự cung tự cấp của người nông dân mà phần dư thừa còn có thể đem bán ngoài chợ tăng thu nhập. Hơn nữa, còn có sự chọn lọc giống cây trồng một cách tích cực và sự trao đổi các loại cây trong vườn giữa những người nông dân. Vườn gia đình là nơi tập hợp các loại cây, cây ăn quả, cây bụi, cây leo, các loại cỏ,... cung cấp thức ăn, củ khô, vật liệu xây dựng, củi đun, dược liệu, các chức năng về tôn giáo và xã hội khác như trang trí và tạo bóng mát cho nhà ở.

### 2. Đa dạng loài sinh vật:

- Về hệ thực vật: Đến nay đã được phát hiện là 2.269 loài thực vật bậc cao có mạch nằm trong 989 chi thuộc 219 họ thực vật thuộc 6 ngành thực vật bậc cao. Hệ thực vật tỉnh Bình Định khá đa dạng và phong phú, là một trong những tỉnh có tính đa dạng sinh học cao nhất của Việt Nam.

Trong số 2.269 loài thực vật bậc cao có 222 loài có tên trong sách đỏ Việt Nam và danh mục của IUCN. Có 3 loài thực vật ở dạng rất nguy cấp cần được ưu tiên bảo vệ là Ba gạc (*Rauvolfia serpentina* (L.) Benth. ex Kurz.), Vê tuyến (*Telectadium dongnaiense* Pierre ex Cost.) và Bách bộ hoa tím (*Stemona collinsae* Craib).

Về Thực vật nổi: bao gồm 315 loài thuộc 46 họ, 21 bộ, 6 ngành.

- Về động vật trên cạn:

+ Chim: đã xác định được 244 loài chim thuộc 160 giống, 57 họ và 18 bộ. Theo ĐVN (2007) có 3 loài Nguy cấp – EN (Endangered) là Công - *Pavo muticus* Linnaeus, 1766, Cò thìa - *Platalea minor* Temminck & Schlegel, 1849

và Ác là - *Pica pica* (Linnaeus, 1758); 6 loài Sẽ nguy cấp – VU (Vulnerable) và 2 loài Ít nguy cấp - LR (Lower risk).

+ **Thú:** Có 103 loài thuộc 72 chi, 30 họ, 11 bộ, trong đó 39 loài thú có tên trong SĐVN (2007) với 4 loài Rất nguy cấp – CR (Critically endangered); 13 loài Nguy cấp; 13 loài Sẽ nguy cấp; 3 loài Ít nguy cấp và 2 loài Thiếu dẫn liệu – DD (Data deficient) là Cây văn nam - *Hemigalus derbyanus* và Mang trường sơn - *Muntiacus truongsonensis*.

+ **Luỡng cư:** có 45 loài lưỡng cư thuộc 21 giống, 7 họ, trong đó 3 loài có tên trong SĐVN với 2 loài nguy cấp; 1 loài Sẽ nguy cấp; các cấp độ còn lại không có loài nào.

+ **Bò sát:** Có 92 loài bò sát thuộc 53 giống, 13 họ. Trong SĐVN 2006 với 4 loài Cực kỳ nguy cấp; 9 loài Nguy cấp và 4 loài Sắp nguy cấp.

+ **Côn trùng ở cạn:** Đã ghi nhận được 353 loài côn trùng thuộc 238 giống, 76 họ, 17 bộ, trong đó có 1 loài quý hiếm là loài Bướm phượng cánh chim chấm liềm (*Troides helena* (Linnaeus)) thuộc cấp độ loài Sẽ nguy cấp theo SĐVN (2007).

+ **Cá:** Có 281 loài, so với 2.538 loài cá đã phát hiện trên cả nước chiếm khoảng 11%, thuộc 83 họ, 22 bộ. có 114 loài có tên trong sách đỏ Việt Nam và danh lục của IUCN, trong đó kể đến là Cá Cháo - *Elops saurus* Linnaeus, 1766; Cá Cháo lớn - *Megalops cyprinoides* (Brossonet, 1872); Cá Chình hoa - *Anguilla marmorata* (Quoy & Gaimard, 1824); Cá Chình mun - *Anguilla bicolor* McClelland, 1844; và Cá Măng - *Elopichthys bambusa* (Richardson, 1844).

- **Về động vật nổi:** Có 160 loài động vật nổi thuộc 79 giống, 40 họ, 5 bộ, 2 lớp, 2 ngành là ngành Rotatoria và ngành Arthropoda.

- **Về động vật đáy:** Bao gồm 210 loài thuộc 77 họ, 24 bộ, 5 lớp. có 47 loài có tên trong danh lục của IUCN, 2015 và SĐVN, 2007.

### **3. Đa dạng nguồn gen (nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản):**

Việc quản lý và phát triển các giống loài quý hiếm của tỉnh chưa được thống kê đầy đủ, chi tiết, một số thông tin đã được thống kê như sau:

+ Tỉnh Bình Định có 01 cơ sở bảo tồn giống gen gà đá Bình Định, thuộc đề án “Bảo tồn quỹ gen vật nuôi quốc gia” do PGS-TS Hoàng Văn Tiệu - Phó Viện trưởng Viện chăn nuôi Quốc gia - làm chủ nhiệm.

+ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 60 trại nuôi động vật hoang dã được cấp phép. Động vật hoang dã quý hiếm gồm 9 loài (Gấu ngựa, Kỳ đà, Cây hương, Rắn ráo trâu, Rắn hổ trâu, Rắn hổ mang thường, Rùa núi vàng, Rùa đất lớn, Cua đĩnh). Hầu hết các trại gây nuôi còn nhỏ lẻ, số lượng ít.

+ Trên địa bàn tỉnh có nhiều loại cây, con được sử dụng để làm thuốc chữa bệnh. Hiện có 148/159 trạm y tế xã có vườn cây thuốc nam mẫu với ít nhất 40 loại cây thuốc nam có trong danh mục của Bộ Y tế. Đây là những loại cây

phổ biến, có mặt ở nhiều nơi, tuy nhiên số lượng không nhiều, không tập trung và cũng chưa được quy hoạch để trồng trọt, phát triển. Công ty Dược - trang thiết bị y tế hiện đang sản xuất một số loại thuốc chữa bệnh lấy nguyên liệu từ các loại cây, con làm thuốc như: Becberin, sữa ong chúa,... Tuy nhiên các loại nguyên liệu sử dụng đều được nhập từ nơi khác ngoài địa bàn tỉnh.

+ Theo thống kê sơ bộ, tại các vùng đất ngập nước Bình Định có những giống loài quý hiếm, đặc hữu như sau: Đầm Trà Ổ (Chình bông, Chình mun), Đầm Đề Gi (cá măng), Đầm Thị Nại (cá dĩa, tôm sú, cá ly, lịch cũ...), cá nước ngọt (cá bống tượng, cá niên, cá thác lác...), ở biển (tôm hùm bông)... Qua đó, tỉnh đã tiến hành một số đề tài nghiên cứu khoa học: ương giống Chình bông, ương giống cá măng.... nhằm bảo vệ các nguồn gen quý, hiếm.

#### **4. Diễn biến đa dạng sinh học giai đoạn 2010 – 2017:**

*a) Các hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái*

*- HST rừng tự nhiên:*

Diện tích rừng hiện có liên tục tăng từ 252.054 ha (năm 2005) lên 321.799,33 ha (2015).

Diện rừng tự nhiên tăng nhẹ và tương đối ổn định, trong năm 2005 diện tích rừng này là 185.883 ha và năm 2015 là 207.476,96 ha.

Diện tích rừng trồng tăng nhanh, năm 2005 có diện tích là 66.171 ha và năm 2015 là 114.322,37 ha.

Trong năm 2015, diện tích rừng tự nhiên cao nhất tại huyện An Lão với diện tích là 46.447,38 ha, tiếp theo là huyện Vĩnh Thạnh với 44.576,40 ha, huyện Vân Canh là 36.223,06 ha, huyện Hoài Ân là 30.674,72 ha, huyện Tây Sơn là 22.282,77 ha, huyện Phù Cát là 12.640,19 ha.

Độ che phủ rừng đến năm 2009 là 43,6 %. Năm 2010 đạt 44,5 %. Năm 2015 là 52,2 % (Nguồn: Sở NN&PTNT).

*- Hệ sinh thái Rừng ngập mặn (RNM):* Theo các số liệu tổng hợp cho thấy trong các HST RNM ven biển chủ yếu phân bố ở đầm Thị Nại. Trước năm 1975, có hơn 1.000 ha RNM và 200 ha thảm cỏ biển (tại Đầm Thị Nại); tuy nhiên, do sự tàn phá của con người cho các mục đích khác nhau, RNM tự nhiên hầu như bị phá hủy hoàn toàn. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, diện tích RNM ở đây chỉ còn trên 99,5 ha. Như vậy hệ sinh thái rừng ngập mặn ngày càng bị thu hẹp làm giảm tính đa dạng các loài sinh vật ở khu sinh thái này. Rừng ngập mặn nguyên sinh hầu như không còn.

*- HST Đầm ven biển:* HST này bao gồm các đầm Đề Gi, Thị Nại và Trà Ổ. Đây là những vùng Đất ngập nước có tính đa dạng sinh học cao, có một số loài quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng. Tuy nhiên, nguồn thủy sản của HST đang bị giảm dần. Diện tích của các đầm có chiều hướng bị thu hẹp lại. Đầm Trà Ổ là đầm ven biển nhưng bị ngọt hóa hoàn toàn từ năm 1978 để tích nước phục vụ cho nông nghiệp, cũng từ đây HST nước lợ ven biển chuyển dần sang HST

nước ngọt nội đồng, do đó tính ĐDSH của đầm bị giảm sút nghiêm trọng, nhiều loài thủy sản nước lợ có giá trị kinh tế cao bị thay thế dần bởi các loài thủy sản nước ngọt có giá trị thấp.

*b) Các loài tự nhiên suy giảm*

- *Khu hệ thực vật*: Theo thống kê cho đến nay, thực vật bậc cao có mạch tỉnh Bình Định đã phát hiện được 2.269 loài tăng 280 loài so với số liệu điều tra thống kê năm 2004 (1.989 loài, *Kế hoạch hành động bảo vệ đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2010*).

*Giá trị tài nguyên của hệ thực vật*: Trong tổng số 2.269 loài thực vật đã ghi nhận được tại Bình Định, có 1.547 loài có giá trị sử dụng như: Cây làm thuốc (1.080 loài); cây cho gỗ (451 loài); nhóm cây cho hương liệu, bóng mát (164 loài); nhóm cho tinh dầu (92 loài)...

*Diễn biến các loài thực vật quý hiếm*: Tỉnh Bình Định có 222 loài thực vật bậc cao quý hiếm được ghi trong Sách đỏ Việt Nam, Bình Định là một trong những tỉnh có số lượng thực vật quý hiếm thuộc loại cao nhất trong cả nước.

So sánh số liệu về các loài quý, hiếm của tỉnh Bình Định đã công bố vào năm 2004 và thống kê hiện nay cho thấy số loài quý, hiếm đã tăng lên đáng kể từ 47 loài (năm 2004) lên 222 loài (năm 2015). Nguyên nhân có thể bị khai thác nhiều, do cháy rừng, thiên tai, biến đổi khí hậu, phá rừng làm nương rẫy...

Theo Danh lục Sách đỏ của IUCN, Bình Định có 159 loài thực vật bị đe dọa ở mức quốc gia. So sánh số liệu thống kê theo Sách đỏ Việt Nam thì số lượng loài thực vật bậc cao quý, hiếm tăng lên đến 222 loài. Điều này chứng tỏ một xu thế là quần thể các loài thực vật tại Bình Định đang bị suy giảm, nhiều loài đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng. Một số loài chỉ tồn tại một số lượng nhỏ. Không những số loài quý, hiếm tăng lên về số lượng, mà còn tăng về mức độ bị đe dọa.

Trong danh lục liệt kê theo Sách đỏ Việt Nam hiện có 30 loài nguy cấp (EN), trong khi đó theo IUCN chỉ có 9 loài. Số loài sẽ nguy cấp (VU) theo IUCN là 16 loài, thì theo Sách đỏ Việt Nam là 48 loài (tăng hơn 32 loài).

Như vậy nhiều loài được đánh giá bị đe dọa không cao lắm trên quy mô toàn cầu, nhưng lại bị đe dọa ở mức độ cao ở Bình Định. Ví dụ như cây Ba gạc, cây Vẹ tuyên, cây Bách bộ hoa tím không có tên trong danh mục của IUCN, thì trong Sách đỏ Việt Nam lại trở thành loài rất nguy cấp (CR).

Ví dụ loài thú Voọc chà vá chân xám không xếp hạng trong IUCN, nhưng là phân hạng rất nguy cấp (CR) theo Sách đỏ Việt Nam.

Số lượng cá thể của một số loài động vật quý, hiếm có giá trị bảo tồn ở mức độ quốc gia và quốc tế còn lại khá ít như: Chà vá chân xám (còn 80 cá thể), Đồi mồi,... Đối với một số loài động khác như chim, cá, lưỡng cư bò sát cũng có sự phân hạng tương tự. Như vậy nguyên nhân các loài động vật trở nên quý, hiếm bị đe dọa ở mức độ cao do mất sinh cảnh, thức ăn của chúng bị ô nhiễm,

nạn săn bắn gia tăng cũng như mức độ tiêu thụ động vật hoang dã và sản phẩm của chúng ngày càng có chiều hướng gia tăng.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

**1. Hoàn thiện pháp luật, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về đa dạng sinh học; lồng ghép nội dung về bảo tồn đa dạng sinh học trong hoạch định chính sách:**

Về tổng thể, sau thời gian xây dựng Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017, làm cơ sở cho việc thực hiện trong thời gian đến. Trong đó đã nêu ra các dự án ưu tiên, phân công các ngành thực hiện và kinh phí cần bố trí để thực hiện cho mỗi dự án.

**\* Lĩnh vực lâm nghiệp:**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã từng bước được hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu của công tác bảo tồn đa dạng sinh học rừng.

Trên cơ sở quy định của pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học được quy định tại Luật Đa dạng sinh học năm 2008, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng, Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học, Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011-2020; Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm,... lực lượng kiểm lâm tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong đó, các cấp, các ngành đã có nhiều văn bản triển khai thực hiện có liên quan, cụ thể như:

- Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Bình Định, về việc phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định; Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 09/11/2009 của UBND tỉnh Bình Định, về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng và Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc chuyển đất lâm nghiệp dự phòng, đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng và diện tích đất nương rẫy phân bổ trên đất đồi núi dốc nay đã trồng rừng sang quy hoạch đất lâm nghiệp, trong đó quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định;

- Văn bản số 3469/UBND-LN ngày 20/10/2008 của UBND tỉnh Bình Định về việc quản lý, bảo vệ các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh;

- Văn bản số 1239/UBND-KTN ngày 18/4/2012 của UBND tỉnh Bình Định về chủ trương lập quy hoạch rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

- Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 11/3/2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn và Phát triển bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, tỉnh Bình Định đến năm 2020;

- Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án nâng cao năng lực tăng cường giám sát đa dạng sinh học, thực thi pháp luật và chuẩn bị cơ chế chia sẻ lợi ích tại rừng đặc dụng An Toàn, tỉnh Bình Định;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/5/2014 về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Bình Định để chỉ đạo các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai đạt hiệu quả theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm;

\* Lĩnh vực thủy sản:

- Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 và Quyết định 12/2018/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011;

- Xây dựng, duy trì và phát triển các mô hình bảo tồn sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật dựa vào cộng đồng: Bình Định bắt đầu xây dựng đồng quản lý (ĐQL) nguồn lợi thủy sản từ năm 2007, với nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, dự án (Đề tài Khoa học Công nghệ, Chương trình FSPS II Bình Định, Chương trình Quản lý tổng hợp đới bờ của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định, Dự án GEF, từ nguồn thu phí lệ phí của Chi cục Thủy sản). Đến nay, toàn tỉnh đã có 20 Tổ Đồng quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản (BVNLTS) thuộc 15 mô hình trong đó có 04 mô hình lớn (có nhiều xã tham gia) gồm: mô hình Đồng quản lý BVNLTS đầm Trà Ổ; mô hình ĐQL BVNLTS Đầm Đề Gi; mô hình ĐQL BVNLTS khu vực Bắc Đầm Thị Nại; mô hình cộng đồng quản lý, bảo vệ khu vực biển vịnh Quy Nhơn (LMMA Quy Nhơn). Các mô hình này được thực hiện với sự chỉ đạo, giám sát, theo dõi và hỗ trợ của 03 Hội đồng điều hành liên xã BVNLTS là: Hội đồng điều hành liên xã BVNLTS Đầm Trà Ổ, HĐĐHLX BVNLTS Đầm Thị Nại và HĐĐHLX BVNLTS vịnh Quy Nhơn

**2. Nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học:**

\* Lĩnh vực lâm nghiệp:

a) Công tác thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học:

Theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 11/3/2013, sẽ triển khai một số dự án phục hồi hệ sinh thái như: Xây dựng vườn ươm cây giống, vườn thực vật, xây dựng trung tâm cứu hộ động vật, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, trồng rừng. Trong đó, Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn đang tập trung vào công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên thông qua các biện pháp bảo tồn, diễn thế tự nhiên và tăng cường công tác bảo vệ rừng.

b) Công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, thu thập nguồn gen, mẫu vật di truyền gồm có các hoạt động: Mô hình trồng cây Sơn huyết tại khoảnh 4 tiểu khu 52 với quy mô 1 ha của Trung tâm nghiên cứu lâm đặc sản thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam; Mô hình trồng thử nghiệm Giảo cổ lam, Kim tiền thảo tại tiểu khu 51 của Chi cục Lâm nghiệp Bình Định ... Tất cả các công trình mô hình trên đều được cấp thẩm quyền phê duyệt và khi triển khai đều thực hiện theo đúng quy định. Việc thu thập mẫu vật, nguồn gen tại khu bảo tồn hiện nay chỉ phục vụ việc lập dự án Quy hoạch Bảo tồn và Phát triển bền vững khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, công tác này được Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Định thực hiện theo đúng quy định.

c) Tên các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học:

- Dự án nâng cao năng lực tăng cường giám sát đa dạng sinh học, thực thi pháp luật và chuẩn bị cơ chế chia sẻ lợi ích tại rừng đặc dụng An Toàn, tỉnh Bình Định, thời gian thực hiện từ 4/2013 đến 31/12/2013.

- Đề tài “Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây sâm Ngọc Linh dưới tán rừng tự nhiên thuộc xã An Toàn”, thời gian thực hiện từ năm 2012 đến năm 2014;

- Một số mô hình, đề tài thực hiện trên diện tích của Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn như: Mô hình trồng thử nghiệm cây Sơn huyết của Trung tâm nghiên cứu lâm đặc sản thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Mô hình trồng thử nghiệm Giảo cổ lam, Kim tiền thảo của Chi cục Lâm nghiệp Bình Định,...

d) Các mô hình bảo tồn sử dụng bền vững tài nguyên rừng dựa vào cộng đồng:

- Mô hình giao rừng cộng đồng tại xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn; xã Tây Phú, Tây Thuận, huyện Tây Sơn do Dự án Khôi phục và quản lý rừng bền vững (Kfw6) tài trợ;

- Mô hình giao rừng cộng đồng tại xã An Nghĩa, huyện An Lão; xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh; xã Đắc Mang, huyện Hoài Ân do Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp (WB3) tài trợ;

- Khoán quản lý bảo vệ rừng cho cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức như công an, quân đội,... tham gia quản lý, bảo vệ.

\* Lĩnh vực thủy sản: Các hoạt động như sau:

- Nghiên cứu thử nghiệm ngư cụ phòng tránh cá Nhám ở vùng biển Bình Định: Nghiên cứu thiết kế, lắp đặt và đưa vào ứng dụng ngư cụ lưới chặn để bảo vệ ngư dân và du khách nhưng vẫn giữ an toàn cho các loài sinh vật biển (trong đó có cá Nhám). Thời gian thực hiện: 2012 – 2013.

- Chương trình quản lý bãi đẻ của rùa biển dựa vào cộng đồng do IUCN tài trợ. Thời gian thực hiện từ 2010-2015.

- Phối hợp Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn sinh vật biển và phát triển cộng đồng thực hiện các dự án:

+ Dự án “Nâng cao khả năng phục hồi của các sinh kế cộng đồng và công tác quản lý thích ứng tại các khu bảo tồn biển của Việt Nam” tại vùng biển xã Nhơn Hải - TP Quy Nhơn (MCD 50). Thời gian thực hiện: 2013 - 2014.

+ Dự án “Nâng cao khả năng phục hồi của cộng đồng ngư dân quy mô nhỏ và hệ sinh thái biển tại khu bảo tồn biển cấp địa phương, tỉnh Bình Định, Việt Nam” . Giai đoạn 1: 2015 - 2016 triển khai trên địa bàn 3 xã Nhơn Lý, Nhơn Hải và Nhơn Hội. Giai đoạn 2: 2017 - 2019 triển khai trên địa bàn Khu vực biển do cộng đồng địa phương quản lý (Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu và Phường Ghềnh Ráng).

- Dự án quản lý nghề cá đại dương khu vực Tây Thái Bình Dương - Đông Á. Năm thực hiện 2010 – 2014.

- Phối hợp với Hiệp hội Thủy sản thực hiện “Dự án Quản lý, bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô vùng biển ven bờ gắn với phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Nhơn Hải, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định” do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ. Thời gian thực hiện dự án: 2015 – 2017.

- Dự án Cải thiện nghề câu vàng cá ngừ và nghề khai thác ghẹ xanh ở Việt Nam. Do Quỹ Quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF – Việt Nam) tài trợ. Dự án thực hiện từ tháng 8 - 11/2016, thực hiện việc theo dõi, ghi chép lại tất cả các thông tin về hoạt động sản xuất của tàu, ảnh hưởng của hoạt động khai thác tới hệ sinh thái và các loài bị khai thác không chủ ý.

- Thực hiện Đề án thành lập khu bảo vệ biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý (LMMA Quy Nhơn), được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/10/2016, UBND TP Quy Nhơn đã thành lập Hội đồng điều hành liên xã quản lý Khu vực LMMA Quy Nhơn, theo đó ban hành các Quy chế hoạt động của Hội đồng và xây dựng Quy chế quản lý hoạt động Khu vực biển Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý.

### **3. Nguồn lực tài chính cho bảo tồn đa dạng sinh học:**

\* Lĩnh vực lâm nghiệp:

- Dự án nâng cao năng lực tăng cường giám sát đa dạng sinh học, thực thi pháp luật và chuẩn bị cơ chế chia sẻ lợi ích tại rừng đặc dụng An Toàn, tỉnh Bình Định với kinh phí 1.204.360.500 đồng. Trong đó: kinh phí từ Quỹ Bảo tồn

rừng đặc dụng Việt Nam (VCF): 1.039.972.500 đồng, vốn đối ứng của tỉnh: 164.388.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện Đề tài “Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây sâm Ngọc Linh dưới tán rừng tự nhiên thuộc xã An Toàn” với kinh phí 910.960.000 đồng, trong 3 năm 2012 - 2014, từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh;

- Ngoài ra, từ nguồn kinh phí Chương trình 30a, Dự án bảo vệ và Phát triển rừng,... hàng năm giao cho các Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ, các công ty lâm nghiệp thực hiện giao khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng và thực hiện công tác bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên,...

Nhìn chung, nguồn kinh phí của tỉnh Bình Định hỗ trợ các hoạt động cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học rừng còn hạn chế.

**\* Lĩnh vực thủy sản:**

Nguồn kinh phí hoạt động cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và trích từ nguồn thu phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản hàng năm của Chi cục Thủy sản.

Bên cạnh đó, còn có nguồn kinh phí từ các tổ chức Phi chính phủ (NGO) như: Quỹ Môi trường toàn cầu, Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn sinh vật biển và phát triển cộng đồng, dự án Vì sự phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản ven bờ (CRSD), Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN), Ủy ban nghề cá Tây và Trung Thái Bình Dương (WCPFC)...

**4. Bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên:**

**\* Lĩnh vực lâm nghiệp:**

Bình Định được biết đến như là một trong những trung tâm đa dạng sinh học rừng không chỉ của khu vực Miền Trung mà còn của cả Việt Nam, với các hệ sinh thái tự nhiên đa dạng, phong phú về thành phần loài động, thực vật và vi sinh vật. Trong lĩnh vực bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, hàng năm các đơn vị như: các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ, các công ty lâm nghiệp thường xuyên phối hợp, lồng ghép các nội dung về bảo tồn đa dạng sinh học rừng, bảo vệ tài nguyên rừng để phổ biến đến người dân biết và tham gia thực hiện. Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể liên quan tổ chức tuyên truyền công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học; phối hợp Đài Phát thanh – truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, xã phát thanh các phóng sự, tin, bài về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

**\* Lĩnh vực thủy sản:**

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, hàng năm, Chi cục Thủy sản thường xuyên phối hợp với địa phương tuyên truyền về bảo vệ nguồn lợi thủy sản bằng nhiều hình thức thông qua phong trào toàn dân tham gia bảo vệ nguồn

lợi thủy sản ở 30 địa phương trên toàn tỉnh. Hàng tháng, mỗi xã/phường phát ít nhất 1 tin/bài và mỗi tin phát ít nhất 4 lần.

- Phát tin thường xuyên trên Đài truyền hình Bình Định.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh các trường trung học cơ sở trên toàn tỉnh về bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung bình 6 buổi ngoại khóa mỗi năm.

- Các hoạt động tuyên truyền Chi cục phối hợp thực hiện thông qua hoạt động các dự án như: tập huấn cho cộng đồng về bảo tồn rùa biển; tổ chức chiến dịch truyền thông về bảo vệ rạn san hô, bảo vệ môi trường biển, bảo vệ hệ sinh thái và các loài thủy sản có giá trị với sự tham gia của cán bộ, Đoàn viên xã, học sinh và cộng đồng ngư dân; xây dựng các pano tuyên truyền; ...

### 5. Bảo tồn các loài hoang dã:

\* Đối với lĩnh vực lâm nghiệp:

a) Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

Hiện nay, Công viên động vật hoang dã FLC thuộc Công ty CP Đầu tư và Phát triển vườn thú Faros là cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đầu tiên được UBND tỉnh Bình Định quyết định chứng nhận theo Quyết định 229/QĐ-UBND ngày 24/01/2017.

b) Hoạt động gây nuôi sinh sản, sinh trưởng các loài động vật rừng:

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 60 cơ sở và trại nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã thông thường và nguy cấp, quý, hiếm được cấp phép. Trong đó: có 50 cơ sở nuôi động vật hoang dã thông thường, 10 cơ sở nuôi động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm. Danh sách các loài và số lượng cá thể gây nuôi cụ thể như sau:

- Động vật hoang dã thông thường:

| TT | Tên loài         |                                   | Số lượng |
|----|------------------|-----------------------------------|----------|
|    | Tên thông thường | Tên khoa học                      |          |
| 1  | Nhím             | <i>Hystrix brachyura</i>          | 272      |
| 2  | Hươu sao         | <i>Cervus nippon</i>              | 17       |
| 3  | Rắn ráo thường   | <i>Ptyas korros</i>               | 249      |
| 4  | Nai              | <i>Cervus unicolor</i>            | 72       |
| 5  | Don              | <i>Atherurus macrourus</i>        | 56       |
| 6  | Cây Vòi Hương    | <i>Paradoxurus hermaphroditus</i> | 324      |
| 7  | Heo rừng         | <i>Sus scrofa</i>                 | 474      |
| 8  | Dúi Mốc Nhỏ      | <i>Rhizomys sinensis</i>          | 29       |

|    |                  |                               |              |
|----|------------------|-------------------------------|--------------|
| 9  | Dúi mốc lớn      | <i>Rhizomys pruinosus</i>     | 65           |
| 10 | Rắn sọc dưa      | <i>Dendrelaphis pictus</i>    | 40           |
| 11 | Nhím bươm        | <i>Acanthion subcristatum</i> | 77           |
| 12 | Heo Rừng lai     | <i>sp</i>                     | 8            |
| 13 | Chim trĩ đỏ      | <i>Phasianus colchicus</i>    | 5            |
| 14 | Vòi mốc          | <i>Moldy shwer</i>            | 10           |
|    | <b>Tổng cộng</b> |                               | <b>1.698</b> |

- Động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm:

| TT | Tên loài           |                             | Số lượng   |
|----|--------------------|-----------------------------|------------|
|    | Tên thông thường   | Tên khoa học                |            |
| 1  | Rắn Hổ trâu        | <i>Ptyas mucosus</i>        | 18         |
| 2  | Rắn hổ mang thường | <i>Naja naja</i>            | 17         |
| 3  | Rắn ráo trâu       | <i>Ptyas mucosus</i>        | 87         |
| 4  | Kỳ đà              | <i>Varanus spp</i>          | 75         |
| 5  | Kỳ đà Vân          | <i>Varanus bengalensis</i>  | 15         |
| 6  | Cây Hương          | <i>Viverricula indica</i>   | 50         |
| 7  | Cây vòi Mốc        | <i>Paguma larvata</i>       | 10         |
| 8  | Rùa tạp lưng đen   | <i>Cuora amboinensis</i>    | 25         |
| 9  | Rùa núi vàng       | <i>Indotestudo elongata</i> | 25         |
| 10 | Rùa đất lớn        | <i>Heosemys grandis</i>     | 26         |
| 11 | Cua đinh           | <i>Amyda cartilaginea</i>   | 20         |
| 12 | Trăn đất           | <i>Pythonmolurus</i>        | 380        |
|    | <b>Tổng cộng</b>   |                             | <b>748</b> |

Hầu hết các cơ sở nuôi, trại nuôi đều chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý gây nuôi động vật hoang dã, đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, ít ảnh hưởng tới môi trường xung quanh; thực hiện tốt việc ghi chép sổ theo dõi tăng, giảm đàn, báo cáo đầy đủ cho cơ quan chức năng khi có biến động về số lượng động vật hoang dã gây nuôi.

\* Đối với lĩnh vực thủy sản:

- Bảo tồn rùa biển: phối hợp với Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN) tại Việt Nam, hàng năm tổ chức 01 - 02 hoạt động truyền thông, sân khấu hóa tuyên truyền về nội dung bảo vệ rùa biển và môi trường sống của chúng, hỗ trợ nhóm tình nguyện viên bảo vệ các ổ trứng rùa và thử nghiệm các giải pháp làm giảm tỷ lệ tử vong rùa biển trong khai thác thủy sản. Từ năm 2013

đến nay, Chi cục Thủy sản tiếp tục duy trì hoạt động bảo vệ các bãi đẻ của rùa biển dựa vào cộng đồng. Ngư dân đã chủ động báo tin, tham gia vận động thả và cứu hộ 11 con rùa biển và bảo vệ được 02 ô rùa biển với 230 con rùa con về biển an toàn.

- Tổ chức thả bổ sung giống thủy sản: Đầu năm 2018, UBND huyện Phù Mỹ phối hợp các đơn vị thuộc ngành thủy sản cùng các doanh nghiệp trên địa bàn thả 29 vạn cá giống vào đầm Trà Ổ - huyện Phù Mỹ góp phần khôi phục nguồn lợi thủy sản của đầm.

- Phục hồi và bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô: từ nguồn hỗ trợ của các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bảo tồn biển quốc tế tại Việt Nam, các vùng biển có rạn san hô của tỉnh đã được đánh giá sơ bộ và xây dựng kế hoạch hoạt động bảo vệ. Các hoạt động về bảo vệ môi trường biển, bảo vệ san hô như chiến dịch làm sạch bờ biển, quan trắc rạn san hô hàng năm, tiêu diệt sao biển gai tại các vùng rạn thuộc 04 xã Nhơn Châu, Nhơn Lý, Nhơn Hải, Ghềnh Ráng... đã được thực hiện tích cực trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến nay đã có 12,043 ha diện tích mặt nước biển tại Hòn Khô nhỏ được khoanh vùng bảo vệ, với vùng bảo vệ nghiêm ngặt là 2,1 ha và được Tổ bảo vệ san hô Nhơn Hải trực canh 24/24h để bảo vệ và hướng dẫn khách du lịch tham quan.

- Từ năm 2013 đến nay: phối hợp với Trung tâm Bảo tồn sinh vật biển và Phát triển cộng đồng (MCD), Quỹ Môi trường toàn cầu Chương trình tài trợ dự án nhỏ tại Việt Nam (UNDP – GEF/SGP) và xã Nhơn Hải tổ chức nhiều hoạt động nhằm bảo vệ môi trường biển, các rạn san hô tại 04 xã LMMA Quy Nhơn như dọn vệ sinh bãi biển, thi bắt sao biển gai, lắp đặt dụng cụ chứa rác và phân loại rác tại các điểm tập trung dân cư....

## **6. Sử dụng bền vững và thực hiện cơ chế chia sẻ hợp lý lợi ích từ dịch vụ hệ sinh thái và đa dạng sinh học:**

\* Lĩnh vực lâm nghiệp:

a) Từ năm 2008, tỉnh Bình Định đã quy hoạch các khu rừng đặc dụng theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bình Định. Ngày 20/10/2008, UBND tỉnh Bình Định có văn bản số 3469/UBND-LN giao việc quản lý, bảo vệ các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh cho các đơn vị cụ thể như sau:

- Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão, 22.450 ha: Giao Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà huyện Phù Cát, 8.284 ha: Giao cho UBND huyện Phù Cát để giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phù Cát;

- Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam – Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh: 734 ha: Giao cho UBND huyện Vĩnh Thạnh để giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh;

- Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn, 2.030 ha, giao cho:

+ Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn: 1.603,9 ha;

+ Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Quy Nhơn: 14,65 ha;

+ Còn lại diện tích 411,45 ha, do UBND Phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn quản lý.

Trong các đơn vị được giao quản lý rừng đặc dụng gồm: Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn, Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát, Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh, Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn, Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Quy Nhơn thì chỉ có Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Quy Nhơn có tổ chức hoạt động du lịch sinh thái tại rừng đặc dụng. Hoạt động du lịch sinh thái của Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Quy Nhơn được triển khai cụ thể như sau:

- Ngày 07/4/2004, UBND tỉnh Bình Định ban hành văn bản số 765/UBND về việc chấp thuận địa điểm để Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Quy Nhơn chuẩn bị đầu tư xây dựng Khu du lịch đồi Ghềnh Ráng với tổng diện tích 168,084 ha. Theo dự án đầu tư ban đầu:

+ Giai đoạn 1: Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Quy Nhơn triển khai thực hiện dự án trên diện tích 14,65 ha đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00640 ngày 19/9/2006 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 15/12/2034.

+ Giai đoạn 2: Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Quy Nhơn triển khai thực hiện dự án trên diện tích 153,434 ha còn lại.

Tuy nhiên, đến ngày 23/10/2012 UBND tỉnh Bình Định đã ban hành văn bản số 4080/UBND-TH về việc thu hồi chủ trương đầu tư đối với dự án Khu du lịch Ghềnh Ráng (giai đoạn 2) của Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Quy Nhơn. Vì vậy, hiện nay Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Quy Nhơn chỉ thực hiện các hoạt động du lịch trên diện tích 14,65 ha đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Quy Nhơn đã xây dựng dự án đầu tư xây dựng Khu du lịch Ghềnh Ráng đúng các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư theo hướng dẫn của các sở, ngành có liên quan và được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 3350/QĐ-CTUB ngày 26/11/2004.

- Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Quy Nhơn đã tự chủ trong triển khai tổ chức kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái trong Khu du lịch Ghềnh Ráng, chấp hành đầy đủ các thủ tục về tổ chức hoạt động du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng. Theo kết quả triển khai dự án, từ năm 2004 đến năm

2007, Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Quy Nhơn triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhà hàng,... trên quy mô diện tích 14,65 ha đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; từ năm 2007 đến tháng 7/2013, Khu du lịch Ghềnh Ráng đi vào hoạt động, phục vụ các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng có thu phí tham quan. Đến ngày 26/7/2013, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 2035/QĐ-UBND về việc bãi bỏ phí tham quan thắng cảnh tại Khu du lịch Ghềnh Ráng.

- Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Quy Nhơn thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và quy chế quản lý khu rừng đặc dụng.

- Hoạt động thu, chi tài chính hàng năm của Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Quy Nhơn đều được thanh quyết toán, thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng theo quy định nhà nước.

**\* Lĩnh vực thủy sản:**

Trong khuôn khổ dự án “Quản lý bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô vùng biển ven bờ gắn với phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Nhơn Hải, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định” do Quỹ môi trường toàn cầu tài trợ bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2015. Chi cục đã hỗ trợ xây dựng thành công Hợp tác xã Dịch vụ du lịch thủy sản xã Nhơn Hải. Trong đó có 1 hoạt động nổi bật của HTX là bảo vệ rạn san hô tại Hòn Khô xã Nhơn Hải gắn với phát triển du lịch bền vững. Hiện Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh Bình Định đã có Quyết định số 110/QĐ-BQL ngày 21/5/2018 về việc tạm giao khu vực biển cho Hợp tác xã dịch vụ du lịch thủy sản xã Nhơn Hải để quản lý, bảo vệ rạn san hô tại Hòn Khô Nhỏ, xã Nhơn Hải, TP Quy Nhơn. Hoạt động này vừa giúp bảo vệ rạn san hô xã Nhơn Hải vừa tạo thu nhập cho các thành viên tham gia trực canh bảo vệ rạn san hô thông qua hoạt động hướng dẫn khách lặn ngắm san hô tại khu vực khoanh vùng.

**7. Kiểm soát các hoạt động gây tác động xấu đến đa dạng sinh học:**

- Tăng cường tuần tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng: Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, hàng năm lực lượng kiểm lâm đã xử lý hoặc tham mưu cấp thẩm quyền xử lý hàng trăm vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản. Mỗi năm, thu nộp ngân sách hàng tỉ đồng từ tiền xử lý vi phạm và tiền bán phát mãi lâm sản, phương tiện tịch thu.

- Lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản: Chi cục Thủy sản đã phối hợp với các Chương trình, Dự án và 20 xã, phường ven biển, ven đầm thực hiện các mô hình đồng quản lý nguồn lợi thủy sản; vận động cộng đồng ngư dân chung tay quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái các vùng nước trọng điểm của tỉnh như ven biển Quy Nhơn, đầm Thị Nại, đầm Đề Gi, đầm Trà Ổ. Thông qua đó, cộng đồng ngư dân tích cực tham gia cùng với chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phối hợp chặt chẽ với trong việc ngăn ngừa, phát hiện, truy bắt và xử lý những hành vi vi phạm trong việc sử dụng xung điện-xiết máy, chất nổ, chất độc trong khai thác thủy sản hoặc phá

hoại rạn san hô, thảm cỏ biển. Thanh tra Chi cục Thủy sản thường xuyên phối hợp với Cảnh sát Đường thủy, Cảnh sát Môi trường, Bộ đội Biên phòng, Đội phòng chống xung điện xiết máy huyện Tuy Phước và các xã, phường tổ chức tuần tra kiểm soát tại các đầm phá và vùng biển ven bờ. Từ năm 2013 đến nay đã phối hợp tổ chức 218 chuyến tuần tra, kiểm soát trên biển, khu vực đầm. Các vụ vi phạm hành chính bị phát hiện và xử lý chủ yếu là hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, sử dụng chất nổ, xung điện xiết máy, máy bơm hút thủy sản trái phép... có 242 thường hợp vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt 352.500.000 đồng.

\* Về số lượng các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn: 12 loài, trong đó:

- Vi sinh vật: 02 loài (Nấm gây bệnh thối rễ; Virút gây bệnh chùn ngọn chuối).

- Động vật không xương sống: 04 loài (Bọ cánh cứng hại lá dừa; Ốc bươu vàng; Ốc bươu vàng miệng tròn; Ốc sên châu Phi).

- Thực vật: 06 loài (Bèo tây; Cây ngũ sắc; Cỏ lào; Cúc liên chi; Trinh nữ móc; Trinh nữ thân gỗ).

### **III. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

- Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và triển khai, tuyên truyền, phổ biến đến với từng người dân.

- Xây dựng kế hoạch hành động về đa dạng sinh học rừng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện Công ước quốc tế về đa dạng sinh học rừng và các hiệp ước khác mà Việt Nam tham gia.

- Xây dựng và triển khai quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học rừng của tỉnh; hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng; các khu bảo tồn thiên nhiên; các khu bảo vệ sinh thái trên địa bàn tỉnh,...

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo tồn đa dạng sinh học rừng.

- Xây dựng cơ chế tài chính, hưởng lợi cho các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học rừng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược khai thác, sử dụng, tái tạo hợp lý nguồn tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư kinh phí thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học và từng bước xã hội hóa công tác bảo tồn đa dạng sinh học.

- Lòng ghép bảo tồn đa dạng sinh học vào mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được ban hành.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến 2020, tầm nhìn 2030 của tỉnh đã được ban hành; kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn và định hướng phát triển của toàn ngành. Các quy hoạch thủy lợi và các ngành khác như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch du lịch, quy hoạch các khu đô thị, khu công nghiệp... đều phải gắn với quy hoạch về thủy sản để bảo đảm phát triển hài hòa lợi ích của các lĩnh vực, các ngành trong tỉnh.

- Đẩy mạnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản đang được thực hiện trong thời gian vừa qua như: Quyết định 48/2010/QĐ-TTg, Quyết định 68/2013/QĐ-TTg, Quyết định 118/2007/QĐ-TTg, Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản ... để hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa, tăng cường năng lực khai thác, vươn khơi bám biển, giảm áp lực khai thác đối với các vùng biển ven bờ.

- Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra việc thực thi Luật Thủy sản và đẩy mạnh việc tuyên truyền, xử lý đối với các hành vi vi phạm;

- Phối hợp với các Sở ngành liên quan xây dựng các kế hoạch phối hợp với các ngành khác trong quản lý môi trường, nguồn lợi thủy sản, bảo vệ đa dạng sinh học, nhằm phát huy tối đa nguồn lực, tránh chồng chéo, lãng phí.

#### **IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

##### **1. Khó khăn, vướng mắc:**

- Kinh phí cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học còn hạn chế;

- Chưa thực hiện được việc số hóa thông tin đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Chưa có nhiều đề tài nghiên cứu đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh nên nguồn dữ liệu đa dạng sinh học còn hạn chế.

- Đa dạng sinh học tiếp tục bị suy giảm. Chịu sự tác động mạnh từ ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Nguồn nhân lực chất lượng cao thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học chưa được đào tạo kịp thời để đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- Trong quá trình thực hiện các dự án phát triển kinh tế của tỉnh, đã có một số thủy vực có tầm quan trọng đối với sự phát triển của thủy sản đã bị san lấp như các khu hệ sinh thái ngập mặn ven đầm Thị Nại, Vịnh Mai Hương thuộc vùng ven biển Quy Nhơn; một số khu vực quan trọng trong bảo tồn các loài thủy sản quý như Chình mun ở đầm Trà Ổ, bãi đẻ của Rùa biển tại Hải Giang – xã Nhơn Hải – TP Quy Nhơn bị tác động xấu từ các công trình phục vụ tưới tiêu, du lịch...

- Việc thực hiện các quy định về khu vực cấm khai thác; thời gian cấm khai thác... tại Bình Định còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc mặc dù UBND tỉnh đã phê duyệt một số vùng cấm khai thác nhằm bảo vệ rừng ngập mặn như Khu bảo vệ phục hồi sinh thái Cồn Chim – Đầm Thị Nại, bảo vệ rạn san hô khu vực Hòn Ngang – TP Quy Nhơn.

- Đề cương dự án Quy hoạch khu bảo tồn vùng nước nội địa đầm Trà Ổ đã được Sở Nông nghiệp và PTNT dự thảo trình UBND tỉnh, nhưng đến nay chưa được phê duyệt. Nguyên nhân chủ yếu do thiếu kinh phí đầu tư, vì vậy việc thành lập khu bảo tồn vùng nước nội địa đầm Trà Ổ chưa thực hiện được.

- Kinh phí cho hoạt động điều tra, truyền thông, bảo tồn nguồn lợi thủy sản tại Bình Định rất hạn hẹp, chủ yếu từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của Chi cục Thủy sản và nguồn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ cho chương trình, dự án nhỏ. Vì vậy nhiều hoạt động cần thiết cho công tác bảo tồn, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản không thực hiện được hoặc không mang lại hiệu quả tốt.

- Với lợi nhuận thu được từ việc khai thác thủy sản bằng nghề cấm như xung điện xiếc máy, thuốc nổ... khá lớn trong khi đó các chế tài xử phạt còn yếu không đủ tính răn đe nên các chủ tàu cá hành nghề cấm thường bất chấp các quy định của pháp luật và tìm mọi cách đối phó với lực lượng Thanh tra của Chi cục.

- Hiện nay tỉnh chưa thành lập Quỹ tái tạo nguồn lợi thủy sản và không có nguồn kinh phí cho hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản hàng năm.

## **2. Đề xuất, kiến nghị:**

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học rừng.

- Đầu tư kinh phí để tổng hợp, hệ thống và số hóa dữ liệu đa dạng sinh học.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học của các địa phương.

- Tăng cường đầu tư cho công tác khảo sát, điều tra, đánh giá về hiện trạng đa dạng sinh học để phục vụ cho công tác quản lý bảo tồn đa dạng sinh học.

- Cần có quy định rõ ràng về công tác kiểm soát môi trường, hệ sinh thái của cơ quan quản lý nhà nước tại các vùng nước được giao cho doanh nghiệp quản lý, đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh dịch vụ để kịp thời phát hiện vi phạm. Ví dụ: các vùng rạn san hô tại vùng biển Quy Nhơn (Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu) hiện nay đã giao cho doanh nghiệp đầu tư làm dự án du lịch, tuy nhiên hầu như không có doanh nghiệp nào có giải pháp bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô khi đề xuất dự án.

- Khi phê duyệt quy hoạch hay phê duyệt những dự án đầu tư ở vùng ven biển cần xem xét kỹ vấn đề bảo vệ hệ sinh thái và tài nguyên môi trường nhằm không gây suy giảm hệ sinh thái và bảo vệ đa dạng sinh học.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./. *WV*

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (10b). *WV*



**Trần Châu**